

Số: 94 /BC-STNMT

Vinh Phúc, ngày 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

Thực hiện Văn bản số 762/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 27/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Thực hiện Văn bản số 1528/UBND-NN2 ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Vinh Phúc về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về chỉ đạo thực hiện tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật về đất đai tại địa phương, trong đó chú trọng đến các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

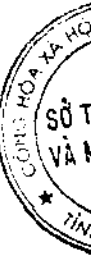
Sau khi Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 về tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vinh Phúc đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện và cơ sở quán triệt sâu sắc và làm tốt công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện, cụ thể hóa nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- Cấp tỉnh:

Ngày 22/01/2013, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Thời gian 1,5 ngày.

Thành phần gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thường trực HĐND, UBND tỉnh; trưởng, phó các ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy; trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể, MTTQ tỉnh; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Thị xã; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Trưởng ban Tuyên giáo các huyện, thành, thị ủy và Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Giám đốc Trung tâm BDCT các huyện, thành, thị.

Hội nghị học tập, quán triệt được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ, đảm bảo theo đúng thành phần triệu tập. Các đồng chí tham gia học tập đã thể hiện ý thức trách nhiệm cao, nghiêm túc, tập trung lắng nghe báo cáo viên trình bày. Tại Hội



ngiht, đồng chí Phùng Quang Hùng - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh thông qua Dự thảo các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 6.

- Các huyện, thành, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc:

Các huyện, thành, thị ủy, Đảng ủy Trực thuộc Tỉnh ủy đều mở lớp cho cán bộ chủ chốt cấp huyện thành phần gồm các đồng chí cấp ủy viên; thường trực HDND (đối với thành phố Vĩnh Yên và thị xã Phúc Yên), ủy viên UBND cấp huyện; trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; báo cáo viên cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư, Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; lãnh đạo và giảng viên trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành, thị. Báo cáo viên là các đồng chí Bí thư các huyện, thành, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc.

Đến 28/02/2013, các lớp dành cho cán bộ cấp huyện đã triển khai xong. Tổng số lớp dành cho cán bộ chủ chốt cấp huyện là 15 lớp, với trên 95% thành phần được triệu tập tham gia. Đại biểu vắng mặt đều có báo cáo, nêu rõ lý do vắng mặt; đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ theo thời gian đề ra trong kế hoạch. Cũng tại Hội nghị này, cấp ủy cấp huyện đã thông qua các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6.

- Cấp cơ sở:

Các lớp học tập, quán triệt cho toàn thể, đảng viên, công chức, các đoàn thể chính trị được tiến hành theo đơn vị đảng bộ, chi bộ cơ sở, nội dung học tập là những nội dung cơ bản trong Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XI).

Thời gian học tập là 01 ngày, báo cáo viên trình bày là đồng chí Bí thư chi, đảng bộ cơ sở, một số đơn vị mời báo cáo viên cấp trên.

Tính đến ngày 25/3/2013, trên 90% các chi, đảng bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh đã triển khai xong việc học tập, quán triệt. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập đạt từ 85 đến 90%. Các Đảng ủy Quân sự, Công an tỉnh đạt từ 98 đến 100%.

Đối với tỉnh Vĩnh Phúc là tỉnh có diện tích nhỏ, toàn tỉnh chủ yếu là các khu vực đồng bằng, trung du, đồi núi thấp, địa bàn có giao thông thuận lợi, các khu vực hành chính tập trung. Do đó, việc tổ chức tuyên truyền diễn ra rộng khắp, thuận lợi trên toàn tỉnh 9/9 huyện, thành, thị và 137 xã, phường, thị trấn; không có các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương

Để cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các cấp, ngành và địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện bám sát với tình hình tại địa phương, đơn vị. Cụ thể:

Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã ban hành các văn bản: Chương trình hành động số 41-CTr/TU, ngày 31/01/2013 về thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày

30/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”; Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 31/01/2013 về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; Chương trình hành động số 43-CTr/TU, ngày 31/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 50-KL/TU, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước*”; Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 04/02/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Kết luận số 51-KL/TU, ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”.

3. Đánh giá tình hình thực hiện chung

Sau khi có các Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhìn chung, công tác đã được triển khai, thực hiện rộng khắp tới nhiều thành phần và tầng lớp nhân dân, cán bộ, Đảng viên. Nội dung về chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới là nội dung có liên quan rộng và được nhiều tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, các cơ quan Đảng, Nhà nước quan tâm, theo dõi cũng như tích cực tham gia do có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của Nhà nước. Việc thu hút được sự vào cuộc rộng rãi của nhiều thành phần, tầng lớp đã chứng tỏ được tầm quan trọng của Nghị quyết và nhất là nhiệm vụ cụ thể hóa bằng các chương trình hành động đã đạt được những hiệu quả nhất định sau 5 năm triển khai. Đặc biệt, từ sau khi có Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22/02/2014 của Chính phủ, các chính sách pháp luật về đất đai liên tục được rà soát, đánh giá và sửa đổi, bổ sung tương đối kịp thời, qua đó góp phần tháo gỡ nhiều các khó khăn, vướng mắc thực tế tại các địa phương. Tuy nhiên, qua thực tiễn thực hiện, các giải pháp trong công tác tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ mới cũng đã bộc lộ những hạn chế, thiếu sót trong việc ban hành chính sách pháp luật về đất đai và nhất là các tồn tại khi triển khai cụ thể trong quản lý của Nhà nước và sử dụng đất của người sử dụng. Điều này thể hiện ở việc thường xuyên phải sửa đổi, bổ sung, “quét, rà soát” các văn bản pháp quy. Có thể ví dụ ở một số nội dung như: về cơ chế, chính sách trong quyền và nghĩa vụ người dân, trong phân quyền, phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương, quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài ở một số lĩnh vực vẫn còn mang tính hành chính, chưa đảm bảo sự công bằng và “cởi trói” toàn bộ cho người sử dụng đất (về hạn mức diện tích giao, thuê đất; về quy định

trình HĐND thông qua các dự án khi đã có trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt,...).

4. Kết quả việc chỉ đạo thực hiện các chính sách pháp luật về đất đai tại địa phương

4.1. Về công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

Sau khi có Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, HĐND và UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành 23 văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản cá biệt có tính pháp quy theo thẩm quyền để triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, bao gồm: 12 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 11 Quyết định của UBND tỉnh...

Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành cũng tham mưu cho UBND tỉnh và trực tiếp ban hành, phối hợp liên ngành ban hành nhiều văn bản hướng dẫn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại địa phương.

Công tác xây dựng và ban hành văn bản đã được thực hiện bài bản, đúng quy trình, đúng thẩm quyền và nhất là đảm bảo chất lượng về mặt pháp lý, qua đó kịp thời điều chỉnh một số vấn đề phát sinh trong quá trình chỉ đạo, điều hành và quản lý Nhà nước, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân và các doanh nghiệp; một số văn bản đi trước một bước so với các địa phương khác để phù hợp với thực tiễn của địa phương, tạo các điều kiện tốt nhất để họ thực hiện đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

4.2. Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

** Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp*

Thực hiện Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 31/01/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các quy định của Luật Đất đai về quy hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo, tổ chức lập, trình duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2010 - 2015) của cấp tỉnh và cấp huyện được lập, thẩm định và trình duyệt theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, trong đó: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo từng đơn vị hành chính cấp huyện tại các quyết định trong năm 2013.

** Về công tác lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020*

Thực hiện Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh và thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, UBND tỉnh đã triển khai lập và hoàn thiện hồ sơ về phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng

đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020, trình HĐND tỉnh Vĩnh Phúc thông qua tại kỳ họp thứ nhất khóa XVI năm 2016 và xin ý kiến thẩm định của Bộ Tài nguyên Môi trường và các Bộ, ngành Trung ương.

Trên cơ sở Nghị quyết số 33/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc ngày 21/7/2016 "về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020" và chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Chính phủ phân bổ tại Văn bản số 1927/TTg-KTN ngày 02/11/2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và trình Chính phủ phê duyệt tại Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 17/02/2017 theo quy định.

Nhìn chung, công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được các cấp thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là căn cứ để thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Việc sử dụng đất được thực hiện đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường sinh thái. Việc chuyển mục đích sử dụng các loại đất (đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chú trọng. Việc chuyển đổi các loại đất được thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác được phê duyệt. Cơ cấu sử dụng đất theo quy hoạch được phê duyệt đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng giá trị hiệu quả sử dụng đối với đất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị trên đơn vị diện tích ngày càng tăng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo phương án quy hoạch đã được duyệt, trước những biến động lớn từ cơ chế, từ nguồn vốn đầu tư và những khó khăn khác mà khi lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa tính hết được nên có những tồn tại nhất định như tỷ lệ một số chỉ tiêu trong nhóm đất phi nông nghiệp đạt tỷ lệ chưa cao, đặc biệt là đất phát triển hạ tầng. Hơn nữa, độ "trễ" trong thời gian, lập, phê duyệt, các chỉ tiêu phân bổ còn chậm đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai lập, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; đồng thời, công tác dự báo còn chưa tốt, chưa phù hợp với thực tiễn của các ngành tại các địa phương cũng làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; một số yêu cầu quy định về trình tự, thủ tục trong công tác quy hoạch vẫn còn cứng nhắc, chưa đảm bảo được yêu cầu về thời điểm đầu tư trong phát triển kinh tế thị trường như duyệt các danh mục dự án, công trình thẩm quyền HĐND tỉnh, duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, duyệt cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đến từng công trình, dự án... mà thiếu sự linh động trong việc đảm bảo tiêu chí an ninh lương thực, đất rừng đặc dụng..

4.3. Giao đất, cho thuê đất; thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kết quả thực hiện chủ trương tích tụ ruộng đất

a) Công tác thu hồi, giao cho thuê đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư

- Về thu hồi, giao đất: tính từ năm 2013 đến nay, UBND tỉnh đã quyết định giao đất, điều chỉnh giao đất để thực hiện 579 dự án với tổng diện tích 1.688 ha, trong đó có đất ở 132 dự án với diện tích 342,15 ha; đất chuyên dùng 433 dự án với diện tích 1324,07 ha; đất tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa trang nghĩa địa 14 dự án với diện tích 22,34 ha.

b. Kết quả thực hiện chủ trương, chính sách thúc đẩy quá trình tích tụ, tập trung đất đai phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phục vụ Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tính từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện được 9 mô hình tích tụ ruộng đất cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp với tổng diện tích đã giao, cho thuê, liên kết góp vốn bằng quyền sử dụng đất là 568,96 ha. Đối với các hộ gia đình, cá nhân đã xuất hiện một số mô hình trang trại, sản xuất, chăn nuôi tập trung, song ở quy mô nhỏ, lẻ của hộ như các mô hình Thanh Long ruột đỏ ở huyện Lập Thạch (~300 ha), Chuối tiêu hồng ở huyện Yên Lạc, cây trà hoa vàng, ba kích ở huyện Tam Đảo, Tam Dương, trồng cỏ nuôi bò sữa ở Vĩnh Tường ... với diện tích 1-2 ha chủ yếu là hình thức thuê, thâu quỹ đất 5% của xã và chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang triển khai điểu thực hiện việc dồn thửa, đổi ruộng nhằm tích tụ đất đai và tạo bước đà cho việc đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỉnh luôn khuyến khích người sử dụng đất tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn, tập trung, sản xuất hàng hóa theo chuỗi sản phẩm trên cơ sở thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, góp vốn, tặng, cho, thừa kế theo các thủ tục hành chính về đất đai song việc chuyển đổi, nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn về quy hoạch, đất canh tác rải rác, manh mún, nhiều biến động; quyền và thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng khá chặt chẽ, phức tạp nên rất khó tích tụ, tập trung đất đai để công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn.

Qua quá trình giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh trong những năm qua có thể thấy, việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phục vụ vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội đã góp phần quan trọng, có tính quyết định trong việc đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế (tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân 5 năm trở lại đây là 15,3%/ năm). Trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư luôn có sự thống nhất cao trong Đảng, chính quyền các cấp, các đoàn thể và nhân dân và được đa số nhân dân có đất bị thu hồi đồng tình ủng hộ. Các chính sách về bồi thường, hỗ trợ được quy định cụ thể, rõ ràng, cơ bản đã đảm bảo bù đắp được những thiệt hại của người dân khi bị mất đất. Cơ sở hạ tầng các khu tái định cư được xây dựng đồng bộ, đảm bảo bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ của người dân. Vì vậy, cuộc sống của người dân được ổn định, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo ổn định an ninh trật tự xã hội và phát triển kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, việc đáp ứng những nhu cầu, đòi hỏi chính đáng của người dân bị thu hồi đất như nhà ở tái định cư, đất dịch vụ, tuyển dụng lao động để chuyển đổi nghề còn chậm; giải quyết việc làm còn khó khăn, bức xúc, nhất là những đối tượng quá tuổi tuyển dụng lao động và trình độ văn hoá thấp. Nguyên nhân của những bức xúc này nằm cả ở hai khía cạnh về cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện tại địa phương. Trong đó: về cơ chế chính sách là do việc quy định khung giá đất ở các khu vực giáp ranh; việc phải đáp ứng đủ các tiêu chí khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; việc thỏa thuận bồi thường.. còn do quá trình điều hành, tổ chức thực hiện của các địa phương là việc thẩm định, lựa chọn dự án đầu tư chưa tốt; việc cam kết bố trí, sử dụng lao động tại chỗ; việc giải quyết tồn tại của các cấp chính quyền địa phương còn kéo dài,....

4.4. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất

Tính từ sau khi có Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đến nay và nhất là giai đoạn sau thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp, công tác cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt được một số kết quả nhất định. Tính chung toàn tỉnh, hiện nay đã cấp tổng số 442.307 Giấy chứng nhận cấp lần đầu cho các loại đất, đạt tỷ lệ trung bình 90,08% về diện tích. Trong đó: đất nông nghiệp đạt 90,6% diện tích; đất phi nông nghiệp đạt 86,47% diện tích đất. Các loại đất chính theo chỉ tiêu của Bộ Tài nguyên và Môi trường đều đạt từ trên 85% diện tích. Từ một trong các tỉnh cấp Giấy chứng nhận (nhất là đất lâm nghiệp) đạt tỷ lệ diện tích thấp, nay đã được đánh giá là tỉnh đã cơ bản hoàn thành công tác cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

Tính chung từ năm 2013 và sau khi thành lập Văn phòng đăng ký đất đai một cấp (cuối 2014), Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận tổng số hồ sơ cấp Giấy chứng nhận và trình cấp Giấy chứng nhận cho 1.643 hồ sơ với 6461 Giấy chứng nhận cho các tổ chức sử dụng đất và 79.804 Giấy chứng nhận với tổng diện tích cấp là 3:392,28 ha cho các hộ gia đình, cá nhân.

Từ kết quả trên, có thể thấy được hiệu quả của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành và quan trọng là mô hình Văn phòng đăng ký đất đai một cấp khi triển khai thực hiện việc đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai.

4.5. Phát triển thị trường bất động sản

Với vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cùng với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thu hút đầu tư, tạo môi trường pháp lý, môi trường kinh tế cho các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh, trong những năm vừa qua thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc diễn ra khá sôi động. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 29 dự án nhà ở, đô thị với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 994,77 ha, trong đó đã hoàn thành xong đầu tư xây dựng 14 dự án với tổng diện tích 403,28 ha. Nhiều Dự án đã góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách thông qua việc thu tiền sử dụng đất, tiền

thuê đất; thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân (thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất) thông qua hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Về cơ bản, thị trường bất động sản đã được hình thành, các giao dịch được thực hiện đúng quy định pháp luật và có sự công khai, minh bạch qua các sàn giao dịch Bất động sản. Tuy nhiên, vẫn còn một số vướng mắc, phức tạp ở các thủ tục khi cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng tại các dự án đô thị, các chung cư và nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp; việc phê duyệt giá; xác định đối tượng; xác định việc hoàn thành hạ tầng kỹ thuật cũng như nghĩa vụ tài chính; điều kiện chuyển nhượng của các bên còn tương đối phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành... cũng phần nào làm hạn chế sự phát triển chung của thị trường bất động sản.

4.6. Chính sách tài chính về đất đai

Luật Đất đai năm 2013 ra đời, phần nào đã giải quyết quan hệ đất đai theo cơ chế thị trường gắn với hiệu quả trên các mặt: cải thiện môi trường đầu tư, giải quyết hợp lý hơn về lợi ích giữa Nhà nước với người sử dụng đất và nhà đầu tư; miễn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các trường hợp được Nhà nước khuyến khích; khai thác nguồn lực đất đai để biến nguồn lực tiềm năng thành nguồn lực tài chính, nguồn vốn cho đầu tư phát triển và nguồn thu ổn định cho ngân sách Nhà nước và nhất là đã dần dần thực hiện cơ chế thị trường trong quản lý tài chính đối với đất đai, chuyển dần việc quản lý chủ yếu bằng biện pháp hành chính sang biện pháp kết hợp giữa kinh tế và hành chính. Việc xác định giá đất theo giá thị trường đã từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp trong lĩnh vực đất đai, góp phần quản lý đất đai bằng biện pháp kinh tế, tạo điều kiện cho thị trường chuyển quyền sử dụng đất hoạt động, thu hút vốn đầu tư của toàn xã hội và vốn đầu tư nước ngoài.

4.7. Cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính (CCHC) trong thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực: Việc rà soát ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, bám sát các quy định của nhà nước; cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt quan tâm đến các lĩnh vực: thu hút đầu tư, xây dựng khu công nghiệp, giải phóng mặt bằng bước đầu tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thuận lợi cho quá trình hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư và thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân. Các thủ tục hành chính (TTHC) về đất đai, môi trường, khoáng sản về cơ bản đảm bảo được nguyên tắc công khai, minh bạch và đúng trình tự và thời gian quy định.

Sau khi có Bộ TTHC mới được ban hành theo Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TTHC thuộc lĩnh vực đất đai; ban hành, công bố công khai bộ TTHC ở 3 cấp; bãi bỏ 44 thủ tục hành chính và ban hành 33 thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các TTHC về đất đai cũng xuất hiện những hạn chế, bất cập, điển hình là việc phối hợp luân chuyển hồ sơ, xác định nghĩa vụ tài chính giữa ngành Tài nguyên và Môi trường với ngành thuế; về quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cấp xã, các Phòng TNMT, hệ thống văn phòng đăng ký,.. đặc biệt là việc xác định các giấy tờ về quyền sử dụng đất, giấy tờ chứng minh việc đã thực hiện nghĩa vụ tài chính còn khá phức tạp, yêu cầu khá chặt chẽ, cứng nhắc, chưa phân cấp mạnh cho địa phương dẫn đến phát sinh các loại giấy tờ không thực sự cần thiết, gây kéo dài thời gian thẩm định, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức địa chính cấp xã.

4.8. Nâng cao năng lực quản lý đất đai

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được cấp ủy, lãnh đạo các cấp chính quyền và lãnh đạo ngành Tài nguyên và môi trường quan tâm, chỉ đạo. Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức cho nhiều lượt công chức, viên chức trong ngành tham gia đào tạo, học tập, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức. Qua các lớp đào tạo, tập huấn, chất lượng, hiệu quả làm việc của công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đã được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác và mục tiêu đề ra.

Để đáp ứng yêu cầu về cơ cấu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kiện toàn tổ chức bộ máy để đáp ứng các nhiệm vụ chuyên môn.

Nhìn chung, về cơ cấu tổ chức theo mô hình hiện tại là tương đối phù hợp với thực tiễn thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai. Trên địa bàn tỉnh, việc thành lập Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai sớm đã phát huy được các mặt tích cực; các tồn tại còn lại chủ yếu nằm ở việc tổ chức, phân công phối hợp nhiệm vụ giữa các cơ quan, các ngành tại địa phương. Tuy vậy, trong thời gian tới cũng cần đánh giá kỹ hơn về hiệu quả tổ chức của các đơn vị như Ban BTGPMB và PT quỹ đất, Ban quản lý dự án cấp huyện, Ban GPMB các huyện và nhất là hiệu quả của các mô hình tổ chức sự nghiệp công, các Trung tâm thuộc Sở,..

4.9. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, từ năm 2013 đến hết năm 2016, Sở TN&MT đã tiến hành 142 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực đất đai đối với 668 tổ chức, doanh

nghiệp sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, 04 huyện và 119 xã, phường, thị trấn về công tác quản lý đất đai. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, vi phạm về quản lý, sử dụng đất; điển hình là việc chậm đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ đầu tư xây dựng các hạng mục công trình so với giấy chứng nhận đầu tư được phê duyệt; sử dụng đất không đúng mục đích, ranh giới được giao; chậm nộp tiền thuê đất... và tình trạng lấn, chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích, qua đó đã đề xuất thu hồi 305,6 ha đất đã giao cho doanh nghiệp, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 490.000.000 đồng.

Đồng thời với việc thanh, kiểm tra, công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo cũng thường xuyên được quan tâm. Từ năm 2013 đến hết năm 2016, Sở TN&MT đã tiến hành kiểm tra, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét giải quyết tổng số 151 vụ việc tranh chấp, khiếu nại và tố cáo về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực đất đai đã uốn nắn, nhắc nhở kịp thời đối với nhiều loại hình đối tượng vi phạm pháp luật về đất đai; xử lý kiên quyết đối với các trường hợp cố tình vi phạm với các hình thức như kỷ luật, kiểm điểm, luân chuyển cán bộ; thu hồi đất; truy thu tiền sử dụng đất hoặc xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai. Từ đó, đưa công tác quản lý đất đai tại các địa phương ngày một hiệu quả hơn, ý thức chấp hành pháp luật về đất đai của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất được nâng lên rõ rệt. Các vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đất đai đã được xử lý và chấn chỉnh, ngăn chặn các sai phạm; giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đã được giải quyết dứt điểm, bảo vệ được lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất; từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai đi vào nề nếp, góp phần quan trọng giữ gìn trật tự, kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị, giữ vững an ninh, trật tự xã hội và phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác tiếp nhận và giải quyết các vụ, việc tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai trên địa bàn tỉnh đạt kết quả khá tốt; trình tự, thủ tục tiếp nhận, thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung giải quyết đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm, thể hiện tính pháp lý và tính khả thi cao; tình trạng khiếu kiện kéo dài hoặc đông người được hạn chế. Công tác tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân về các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai được xử lý kịp thời, hiệu quả tạo được lòng tin đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất. Việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra về đất đai đã được thực hiện, tạo nên những hiệu ứng tích cực không những với các đối tượng đã bị xử lý vi phạm về đất đai mà còn là nhân tố cảnh báo tích cực đối với các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất khác.

Tuy nhiên, mặt hạn chế của công tác này cũng vẫn còn ở việc hậu kiểm, xử lý sau khi tiến hành thanh tra, kiểm tra. Nhiều đối tượng thanh tra, kiểm tra sau khi có kết luận xử phạt vẫn cố tình tái vi phạm, nhất là trong việc lấn, chiếm,

chuyển mục đích sử dụng trái phép tại cấp cơ sở. Mặt khác, một số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn kéo dài do một phần xử lý chưa thỏa đáng của Nhà nước và chủ yếu do đối tượng khiếu nại, tố cáo cố tình không chấp hành với kết quả giải quyết cuối cùng, thậm chí một số tổ chức, cá nhân có dấu hiệu chuyên hóa, tổ chức thành các nhóm chuyên môn trong việc xúi giục, huy động kinh phí để thường xuyên có mặt tại các khu vực tiếp dân, khu vực giải quyết vụ việc, trụ sở các cơ quan Nhà nước để lôi kéo các hộ gia đình, cá nhân khác nhằm mục đích thu lợi bất chính hoặc gây rối trật tự công cộng...

Ngoài các kết quả công tác thực hiện chính sách pháp luật về đất đai chủ yếu nêu trên, đối với các nội dung quản lý nhà nước về đất đai nói riêng và đối với công tác quản lý nhà nước về Tài nguyên và Môi trường nói chung, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tích cực triển khai chỉ đạo, bám sát các quy định pháp luật và nhất là tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, ổn định chính trị của tỉnh, đóng góp vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

5. Một số đề xuất, kiến nghị quan điểm chỉ đạo tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 22/01/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại có ý nghĩa sâu sắc, tác động mạnh mẽ đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng. Chính sách pháp luật về đất đai theo chủ trương đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống, thúc đẩy kinh tế phát triển, góp phần giữ vững ổn định chính trị xã hội. Hiệu quả sử dụng các loại đất được nâng cao, việc đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong nông nghiệp đã tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Quỹ đất chưa sử dụng được đưa vào khai thác sử dụng ngày càng nhiều, tình trạng đất hoang hóa lãng phí đất đã được hạn chế và hầu như không còn.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và 3 năm thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-CP, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chính phủ một số nội dung sau:

- Tiếp tục cho nghiên cứu, đánh giá, tổng kết việc đổi mới, hoàn thiện chính sách pháp luật về đất đai, cụ thể là tại Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các kiến nghị, sửa chữa, bổ sung cần tập trung theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, phù hợp với các quy luật kinh tế; tạo điều

kiện tích tự ruộng đất, khai thác có hiệu quả các tiềm năng đất đai cho mục tiêu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, nhất là việc phát triển khối kinh tế tư nhân trong các quy định về hạn mức giao, nhận chuyển nhượng, quy định về điều kiện chuyển nhượng,...

- Đối với khối tổ chức kinh tế, doanh nghiệp cần có cơ chế thuận lợi nhất trong việc tiếp cận đất đai; công khai, minh bạch và có định hướng rõ ràng; ổn định trong quy hoạch dài hạn; công bằng, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế trong và ngoài nước bằng việc cải cách, đơn giản hóa các trình tự, thủ tục về đầu tư, về chuyển nhượng, góp vốn, mua bán tài sản gắn liền với đất,...

- Tiếp tục tăng cường phân cấp, phân quyền, giao trách nhiệm và tính chủ động cho các địa phương, nhất là cấp tỉnh. Trong đó có các quy định về thu hồi đất; trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các dự án triển khai; xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ;... trong khi Chính phủ và UBND các cấp đã phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Đổi mới trong công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo hướng dự báo dài hạn và linh hoạt theo cơ chế thị trường để quy hoạch sử dụng đất thực sự trở thành công cụ định hướng cho việc quản lý, sử dụng đất của toàn địa bàn cho tất cả các ngành. Khi đó, quy hoạch sử dụng đất mới có ý nghĩa quan trọng cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp cơ chế thị trường có sự định hướng của Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai về giá đất, thu tiền sử dụng đất, thuê đất theo nguyên tắc thị trường và đặc thù hàng hóa đặc biệt của đất đai; cơ chế về thu tiền, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cũng là công cụ để Nhà nước điều tiết thị trường đất đai, do đó cũng phải phù hợp với các quy luật thị trường.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đất đai theo hướng tổ chức lại bộ máy có tính ổn định; cơ chế quản lý hiện đại, chuyên nghiệp và nhất là tăng cường sử dụng, áp dụng các thành tựu, công cụ tiên tiến trong công nghệ thông tin, công nghệ quản lý, điều hành...

Trên đây là báo cáo báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết 07/NQ-CP để thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. /*th*

Nơi nhận: *2*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- UBND tỉnh (b/c đ/b);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ.
(H-06b)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Chu Quốc Hải